

ThS. PHẠM THỊ QUÝ - PHẠM ĐIỀM
(Đồng chủ biên)

GIÁO TRÌNH
LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ
PHÁP LUẬT THẾ GIỚI

**(DÙNG CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG LUẬT,
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH)**



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ThS. Phạm Thị Quý - Phạm Diễm (Đồng chủ biên)

GIÁO TRÌNH

LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THẾ GIỚI

(Dùng cho các Trường Đại học, Cao đẳng Luật, Học viện hành chính)

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Biên soạn:

- 1. Phạm Diễm – Chương V, XI, XII**
- 2. ThS. Đào Thị Hồng – Chương III, X**
- 3. ThS. Phạm Thị Quý – Chương I, II, IV**
- 4. ThS. Vũ Hải Hà; ThS. Đào Thị Hồng – Chương VIII, IX**
- 5. ThS. Phạm Thị Quý; ThS. Vũ Hải Hà – Chương VI, VII**

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	6
PHẦN THỨ NHẤT	
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT	
CHƯƠNG 1: CHẾ ĐỘ CÔNG XÃ NGUYÊN THỦY - SỰ HÌNH THÀNH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT	
I – Chế độ công xã nguyên thủy	7
II – Sự tan rã của công xã nguyên thủy - quá trình hình thành nhà nước	10
III – Sự ra đời của pháp luật	15
PHẦN THỨ HAI: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI CỔ ĐẠI	
CHƯƠNG 2: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT PHƯƠNG ĐÔNG CỔ ĐẠI	
A - AI CẬP CỔ ĐẠI	
I – Quá trình hình thành nhà nước	17
II – Tổ chức bộ máy nhà nước	20
B - LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI	
I – Quá trình hình thành nhà nước	22
II – Tổ chức bộ máy nhà nước Babylon cổ	24
III – Pháp luật - bộ luật Hammurabi	25
C - ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI	
I – Quá trình hình thành nhà nước	30
II – Tổ chức bộ máy nhà nước	33
III – Pháp luật - Bộ luật Manu	35
D - TRUNG QUỐC CỔ ĐẠI	
I – Quá trình hình thành nhà nước	39
II – Tổ chức bộ máy nhà nước	43
III – Pháp luật	47
	3

CHƯƠNG 3: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT PHƯƠNG TÂY CỔ ĐẠI

A - HY LẠP CỔ ĐẠI

I – Quá trình hình thành nhà nước	57
II – Nhà nước cộng hòa quý tộc chủ nô Xpác	61
III – Nhà nước cộng hòa Dân chủ chủ nô Aten	63

B - LA MÃ CỔ ĐẠI

I – Quá trình hình thành nhà nước	70
II – Tổ chức bộ máy nhà nước	72
III – Pháp luật	77

PHẦN THỨ BA: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI TRUNG ĐẠI

CHƯƠNG 4: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT PHONG KIẾN PHƯƠNG ĐÔNG

A - NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT PHONG KIẾN TRUNG QUỐC	88
---	----

B - NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT PHONG KIẾN NHẬT BẢN

CHƯƠNG 5: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT PHONG KIẾN TÂY ÂU

I – Quá trình hình thành chế độ phong kiến ở Tây Âu - nhà nước phong kiến thời phân quyền cát cứ (thế kỷ v - thế kỷ xv)	115
II – Nhà nước phong kiến Tây Âu thời quân chủ chuyên chế (thế kỷ xv - thế kỷ xvii)	124
III – Pháp luật phong kiến Tây Âu	130

PHẦN THỨ TƯ: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT THỜI CẬN ĐẠI

CHƯƠNG 6: NHÀ NƯỚC QUÂN CHỦ NGHỊ VIỆN ANH

I – Cách mạng tư sản và sự thiết lập Nhà nước tư sản Anh	142
II – Quá trình thiết lập chính thể quân chủ nghị viện và tổ chức bộ máy nhà nước	146

CHƯƠNG 7: NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA TỔNG THỐNG MỸ

I – Chiến tranh giành độc lập ở bắc mỹ và sự thiết lập Hợp chủng quốc Hoa Kỳ	155
II – Hiến pháp 1787 và tổ chức bộ máy nhà nước	158

CHƯƠNG 8: NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA NGHỊ VIỆN PHÁP

I – Nước Pháp trước cách mạng	165
II – Diễn biến cách mạng Pháp	166
III – Nhà nước sau cách mạng - tổ chức bộ máy nhà nước	171

CHƯƠNG 9: NHÀ NƯỚC QUÂN CHỦ NGHỊ VIỆN NHẬT BẢN

I – Cách mạng 1868 và sự thiết lập nhà nước tư sản	175
II – Hiến pháp 1889 và tổ chức bộ máy nhà nước	178

CHƯƠNG 10: PHÁP LUẬT TƯ SẢN THỜI CẬN ĐẠI

I – Hệ thống pháp luật tư sản	180
II – Những chế định cơ bản của pháp luật tư sản	183
Nhận xét chung về nhà nước và pháp luật tư sản thời cận đại	193

CHƯƠNG 11: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT TƯ SẢN THỜI HIỆN ĐẠI

I – Hoàn cảnh lịch sử, đặc điểm của nhà nước và pháp luật tư sản thời hiện đại	198
II – Một số nhà nước tư sản thời hiện đại	203
III – Pháp luật tư sản thời hiện đại	216

CHƯƠNG 12: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

A - NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT XÔ VIẾT (1917 - 1991)

I – Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười - Nhà nước và pháp luật Xô Viết Nga (1917 - 1922) ..	223
II – Nhà nước và pháp luật Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết - Liên Xô (1922 - 1991) ..	227

B - NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở ĐÔNG ÂU, CHÂU Á VÀ CUBA (1945 - NAY)

I – Các nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu (1945 - 1990)	238
II – Các nhà nước xã hội chủ nghĩa ở châu Á và Cuba (1945 - nay)	243
III – Khái quát chung về pháp luật của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, châu Á và Cuba	248

LỜI NÓI ĐẦU

Nhà nước và pháp luật từ khi ra đời đến nay đã giữ một vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội loài người. Tuy nhiên, nhà nước và pháp luật là hiện tượng xã hội rất phức tạp, luôn vận động, biến đổi không ngừng. Vì vậy, nhà nước và pháp luật luôn là vấn đề được quan tâm, nghiên cứu của nhiều khoa học, trong số đó có khoa học lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới.

Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới nghiên cứu quá trình hình thành ... Nhà nước và Pháp luật thế giới, quá trình vận động và phát triển của chúng, vai trò của chúng trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể đối với xã hội loài người nói chung và đối với từng quốc gia nói riêng,... Hệ thống các tri thức khoa học về nhà nước và pháp luật thế giới đã giúp chúng ta nhận thức đúng đắn lịch sử nhà nước và pháp luật của quá khứ, mà đặc biệt còn tạo ra khả năng cho chúng ta hiểu sâu sắc hơn về nhà nước và pháp luật hiện tại.

Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới được các tác giả biên soạn nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, học tập và tìm hiểu về nhà nước và pháp luật đối với sinh viên luật được đào tạo dưới những hình thức khác nhau, các cán bộ làm công tác pháp luật cũng như những người muốn tìm hiểu một cách có hệ thống về lịch sử nhà nước và pháp luật.

Mặc dù đã rất cố gắng trong việc biên soạn, nhưng chắc chắn giáo trình không tránh khỏi những khiếm khuyết nhất định. Rất mong sự đóng góp ý kiến của bạn đọc để giáo trình này được hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

Mọi góp ý xin gửi về Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề, 25 Hàn Thuyên - Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Phần thứ nhất

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Chương 1

CHẾ ĐỘ CÔNG XÃ NGUYÊN THỦY - SỰ HÌNH THÀNH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

I – CHẾ ĐỘ CÔNG XÃ NGUYÊN THỦY

Chế độ công xã nguyên thủy là hình thái kinh tế - xã hội đầu tiên của lịch sử loài người. Trong chế độ công xã nguyên thủy, xã hội loài người chưa có giai cấp, chưa có nhà nước và pháp luật. Vì vậy, việc nghiên cứu chế độ công xã nguyên thủy là để góp phần lý giải những nguyên nhân ra đời của nhà nước và pháp luật, đồng thời có cơ sở hiểu rõ hơn những tàn dư của xã hội nguyên thủy trong xã hội có nhà nước và pháp luật.

Chế độ công xã nguyên thủy bắt đầu từ khi loài người từ già thế giới loài vật, kết thúc khi xuất hiện giai cấp và nhà nước. Hình thức tập hợp đầu tiên của loài người là bầy người nguyên thủy, cách ngày nay khoảng 3.500.000 đến 4.000.000 năm, tương đương với sơ kỳ và trung kỳ đồ đá cũ. Mỗi bầy người nguyên thủy gồm vài chục người, họ đã biết sử dụng công cụ lao động bằng đá ghè đẽo thô sơ, cùng tiến hành hoạt động săn bắt, hái lượm và sử dụng chung những sản phẩm thu được từ hoạt động đó. Tuy nhiên, bầy người nguyên thủy vẫn còn là một liên kết lỏng lẻo, dễ tan vỡ. Quan hệ tính giao mang tính tạp hôn. Đến hậu kỳ đồ đá cũ (cách ngày nay khoảng 40.000 năm), người tinh khôn (người hiện đại) xuất hiện và con người bước vào xã hội có tổ chức cao hơn, chặt chẽ và

ổn định hơn - đó là công xã thị tộc. Đây là tổ chức xã hội cơ bản của chế độ công xã nguyên thủy.

Trong xã hội nguyên thủy, thị tộc là đơn vị tế bào của xã hội, bao gồm những thành viên liên kết với nhau theo quan hệ huyết thống. Mỗi thị tộc có khu vực cư trú riêng, có tên gọi riêng, có ruộng đất, rừng núi, nguồn nước riêng v.v...

Thị tộc được hình thành do quá trình phát triển của lực lượng sản xuất và do sự thay đổi trong quan hệ hôn nhân. Từ hình thức tạp hôn thay bằng hôn nhân quần hôn. Nhóm đàn ông của dòng họ này kết hôn với nhóm phụ nữ của dòng họ khác. Những người cùng một dòng máu mẹ không được kết hôn với nhau hợp thành một thị tộc.

Giai đoạn đầu tiên của công xã thị tộc là giai đoạn công xã thị tộc mẫu hệ. Thị tộc mẫu hệ phát triển nhất ở thời đại đồ đá giữa sơ kỳ và trung thời kỳ đồ đá mới. Trong công xã thị tộc mẫu hệ, người phụ nữ có vai trò quan trọng trong kinh tế, xã hội. Do phân công lao động tự nhiên giữa nam và nữ, người phụ nữ đảm nhiệm chủ yếu những công việc hái lượm, trồng trọt dùng cuộc và chăn nuôi gia súc. Công việc đó bảo đảm được đời sống cho thị tộc hơn là công việc săn bắn, đánh cá của người đàn ông. Mặt khác, hình thức hôn nhân quần hôn khiến con cái chỉ biết đến mẹ, mang họ mẹ mà thôi.

Giai đoạn thứ hai của công xã thị tộc là công xã thị tộc phụ hệ. Từ khi kim loại xuất hiện, nền sản xuất phát triển ngày càng cao, người đàn ông đóng vai trò quan trọng trong ngành nông nghiệp dùng cày, chăn nuôi súc vật và nghề thủ công. Đồng thời, chế độ hôn nhân một vợ một chồng được xác lập đã dẫn đến việc con cái biết đến cha, xác lập huyết tộc theo họ cha. Gia đình phụ hệ dần dần thay thế gia đình mẫu hệ.

Trong giai đoạn phát triển của công xã thị tộc mẫu hệ, tuy lực lượng sản xuất đã có sự phát triển hơn trước, nhưng chất liệu chế tác vẫn là đá, gỗ nên nhìn chung trình độ của sản xuất xã hội vẫn thấp kém, con người muốn chinh phục thiên nhiên và lao động kiếm sống có hiệu quả cần phải tiến hành tổ chức lao động tập thể và phân công lao động tự nhiên (phân công lao động theo lứa tuổi và giới tính).

Nhưng do thị tộc là một đơn vị kinh tế vừa sản xuất vừa tiêu dùng. Hoạt động lao động sản xuất tập thể trong thị tộc khiến cho các thành viên

